

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST  
Ngày: 12- 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Đinh Thị Tin.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh môn, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

***Những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến:***

1. Ông Đào Chí Hướng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.
2. Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn.
3. Ông Lê Tiến Tùng và ông Lê Văn Phóng- Cán bộ Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại cơ sở tạm giữ - Công an thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988 tại: Phường D, thị xã K, Hải Dương; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu dân cư C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị D; có vợ là: Nông Thị H, có 02 con: Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án:

+ Tại bản án số 77/2019/HS-ST ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (tài sản chiếm đoạt trị

giá 2.100.000 đồng). Ngày 27/5/2020, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 07/5/2021, T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại bản án số 33/2021/HS-ST ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (tài sản chiếm đoạt trị giá 700.000 đồng). Ngày 27/9/2021, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 29/9/2021, T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Tại bản án số 65/2011/HSST ngày 25/4/2011, Tòa án nhân dân quận 12, TP. Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/8/2011, T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 13/9/2012, T chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2022 đến ngày 27/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị hại:** Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1988 và anh Phạm Văn X, sinh năm 1975. Cùng trú tại: Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

\* **Người làm chứng:** Bà Phạm Thị L - Vắng mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/4/2022, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương mục đích đi xem tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi đến nhà của vợ chồng chị Bùi Thị Th, sinh năm 1988 và anh Phạm Văn X, sinh năm 1975. Cùng trú tại: Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương. T phát hiện thấy nhà chị Th, anh X cổng mở, trong sân có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu vàng, biển số 34D1-YYYYY, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa xe. T đi vào rồi dắt xe đi ra ngoài đường và vặn mở khóa điện của xe rồi điều khiển xe đi đến thành phố Hải Phòng để bán xe. Tuy nhiên, do không tìm được người mua xe nên T sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. T về nhà kiểm tra cốp xe thì thấy trong cốp có 01 Đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu vàng, biển số 34D1-YYYYY Giấy phép lái xe, 01 Căn cước công dân đều mang tên chị Bùi Thị Th. Ngày 25/5/2022, chị Th có đơn trình báo Công an thị xã K. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K đã mời T lên làm việc và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/HĐĐG ngày 25/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu vàng, giá mua mới là: 34.200.000 đồng x 35% = 11.970.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 04/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ từ ngày 25/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 20/4/2022, tại nhà ở của vợ chồng chị Bùi Thị Th và anh Phạm Văn X ở Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng chị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu vàng, biển số 34D1-YYYYY trị giá 11.970.000 đồng. Hành vi nêu trên của

Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có trị giá là 11.970.000 đồng làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo T phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội khi đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt, cụ thể: Tại bản án số 77/2019/HS-ST ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, Hải Dương xử phạt T 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài (tài sản chiếm đoạt trị giá 2.100.000 đồng). Ngày 27/5/2020, T chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số 33/2021/HS-ST ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, Hải Dương xử phạt T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt trị giá 700.000 đồng). Ngày 27/9/2021, T chấp hành xong hình phạt tù nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, đã được giáo dục cải tạo nhưng không cải sửa nay lại phạm tội.

[5] Xét cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ của hành vi, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chị Bùi Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu vàng, biển số 34D1-

YYYYYY; 01 Đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe, 01 Căn cước công dân đều mang tên Bùi Thị Th. Chị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Do vậy không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THA hình sự Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quyết**